

Bản án số: 169/2021/HS-ST

Ngày: 24.12.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Hoàng.

2. Bà Trần Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh năm 1989; Tên gọi khác: B; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 65/33/8, đường T H Đ, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: Nhà không số trên đường T X thuộc Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Minh H và bà Trần Thị Th; Có vợ: Thị T1 (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/01/2021, bị Công an phường V T V, thành phố R G xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa xóa tiền sự); Nhân thân: Ngày 25/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam, về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 04/5/2014 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

+ Lê Vũ H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 632, đường N Q, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số BT7- Căn 17, đường V V T, khu đô thị P C, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Trần Quốc T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 49A, đường N V K, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Phạm Thị Diệu L, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 74/4/22 T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Vương Kim L1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp Kinh 9, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Ngọc Tú Ph, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 75/2, đường Đ T H, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 49A N V K, phường V T, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Trần Ngọc S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

+ Phạm Mỹ H2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 74/4/22 T K D, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh T là đối tượng nghiện ma túy (loại ma túy đá), bản thân không có nghề nghiệp ổn định, đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” năm 2010, (đã được xóa án tích) và 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng (chưa xóa tiền sự). Do bản chất lười lao động, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân bằng nguồn thu nhập bất chính nên T đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố R G, cụ thể như sau:

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:

Qua mối quan hệ quen biết bên ngoài xã hội, T biết được một đối tượng nam giới có tên gọi là Bình (không rõ nhân thân và lai lịch cụ thể) là đối tượng bán ma túy, vì trước đó T đã có 02 lần mua ma túy của đối tượng này nên vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 01/3/2021, T từ căn nhà không số trên đường T X thuộc Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G (nhà này bỏ hoang không người ở nên T đã vào đây ở được khoảng 15 ngày tính đến ngày bị bắt quả tang) đi đến khu vực Tân Hoa Viên (ngã ba giao nhau giữa đường N B K với đường M C, phường V Q, thành phố R G) thì gặp Bình đang ở đây nên T hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thì Bình đồng ý bán, mục đích T mua số ma túy trên là để sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào một cái bóp da màu đen rồi để vào trong túi quần Jean phía sau, bên phải đang mặc trên người rồi đi về căn nhà không số trên đường T X thuộc Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R G phối hợp với Công an phường V Q tiến hành bắt quả tang đối tượng Phan Thanh T cùng tang vật.

Đến ngày 09/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố, tạm giam đối với Phan Thanh T để điều tra.

- *Về hành vi Trộm cắp tài sản:* Trong quá trình điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy thì T còn khai nhận đã thực hiện thêm 05 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố R G cụ thể như sau:

+ **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 15 giờ 35 phút ngày 30/01/2021, Phan Thanh T đi bộ từ nhà trọ T thuê ở tại đường T X thuộc Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G đến trước nhà số 78, đường Đ T H, phường V T V, thành phố R G quan sát thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAVICO màu xanh, biển số 68S9 - 2983, (xe của ông Lê Vũ H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số 632, đường N Q, phường A H, thành phố R G cho bà Nguyễn Ngọc Tú Ph, sinh năm 1995, nơi cư trú: Số 75/2, đường Đ T H, phường V T V, thành phố R G mượn để sử dụng). T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, xe không có khóa cổ nên đã lên lúc tiếp cận tài sản rồi bứt dây mát, nổ máy lấy trộm chạy về nhà trọ nơi T ở cất giấu. Khoảng một tuần sau, T bán xe trên cho một người đàn ông tên La (chưa rõ nhân thân, lai lịch và nơi ở cụ thể) gần khu vực T đang ở trọ được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

+ **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 21 giờ ngày 09/02/2021, T đi bộ từ nhà đến trước cửa Siêu thị CO.OP Mart R G tại đường Nguyễn Phúc Chu, phường V T V, thành phố R G quan sát thấy ở khu vực gần cửa ra vào của Siêu thị có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 68C1 - 218.55 (xe của ông Trần Quốc T2, sinh năm 1986, nơi cư trú: 49A, đường N V K, phường V T, thành phố R G, đang đậu trước cửa Siêu thị). T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, đã lên lúc đến bứt dây mát

của xe rồi nổ máy lấy trộm chạy về nhà trọ nơi T thuê ở cất giấu, khoảng 30 phút sau T chạy chiếc xe vừa trộm được đi cầm cho một người đàn ông tên Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch và nơi ở cụ thể) tại gần khu vực T đang ở trọ được 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- **Vụ thứ ba:** Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 23/02/2021, T đi bộ từ nhà đến trước nhà số C21, đường Lê Quang Định, phường V Q, thành phố R G thì phát hiện trong nhà để xe của Cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng Sang thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu xám xanh, biển số 68B1 - 271.14 (xe của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981, nơi cư trú: BT7 căn 17, đường V V T, phường A H, thành phố R G) đang đậu, chìa khóa còn găm trên xe. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi xe nên T lên lúc tiếp cận tài sản rồi khởi động máy xe chạy về nhà trọ nơi T đang thuê ở để thay quần, áo rồi chạy xe vừa trộm được đến khu vực Kinh 4 thuộc huyện T H, tỉnh Kiên Giang cầm cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và nơi ở cụ thể được **4.500.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- **Vụ thứ tư:** Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, T đi bộ từ nhà đến trước nhà số 180, đường Nguyễn Hùng Sơn, phường V T V, thành phố R G quan sát thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 68U5 - 6268 (xe của bà Phạm Thị Diệu L, sinh năm 2000, tạm trú: Số 74/4/22 T K D, phường An Hoà, thành phố R G) đang đậu chìa khóa còn găm trên xe. T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên đã lên lúc tiếp cận ngồi lên xe, đề máy chạy về nhà trọ nơi T đang thuê ở rồi dùng chai nước xịt màu đen sơn lại xe để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T chạy xe vừa trộm được đi cầm cho đàn ông tên Lợi (chưa rõ nhân thân, lai lịch và nơi ở cụ thể) tại gần khu vực T đang ở trọ được khoảng 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

- **Vụ thứ năm:** Vào khoảng 17 giờ ngày 27/02/2021, Phan Thanh T mượn một xe mô tô màu xanh đen- tím, xe không có giấy phép đăng ký, không rõ nguồn gốc của ông Trần Ngọc S, sinh năm 1974, nơi ở: Nhà trọ thuộc tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, thành phố R G mua lại của người không rõ lai lịch để làm phương tiện đi lại và cũng không nhớ biển số (T nói với ông Sơn là mượn đi công việc, ông Sơn không biết mục đích của T là mượn xe để đi trộm), khi mượn được xe T gỡ bỏ biển số ở phòng trọ của mình chạy ra Công viên Nguyễn Trung Trực, phường V T V quan sát thấy phía trước nhà số 16, đường P H T, phường V T V, thành phố R G có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 68M2 - 7072 của ông Vương Kim L1, sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp Kinh 9, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang đang đậu. T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên đã lên lúc tiếp cận ngồi lên xe đề máy

rồi chạy về nhà trọ nơi T đang thuê ở cất giấu, còn chiếc xe T mượn của ông S còn đậu ngoài Công viên Nguyễn Trung Trực, T nhờ ông S ra công viên lấy xe về dùm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T bán xe trên cho Trương Hoàng K, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Số 9/5A, đường Lê Lai, phường V T, thành phố R G (qua xác minh, bản thân Kiệt và gia đình đã chuyển đi nơi khác, không rõ đi đâu, không còn sinh sống tại phường V T theo đăng ký HKTT) được 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã khởi tố Phan Thanh T về tội Trộm cắp tài sản và ra Quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra.

** Vật chứng trong vụ án:*

- Thu giữ lúc bắt quả tang Phan Thanh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm:

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có các hạt rắn màu trắng, không đồng nhất; 01 (một) cái ví (bóp) da màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ đối với hành vi trộm cắp tài sản gồm:

+ 01 (một) áo thun màu đen, viền màu đỏ, tay ngắn, phía sau có dòng chữ “BẠN HỮU ĐƯỜNG XA”, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu xanh đen tím, không gắn biển số, không rõ số khung, số máy, trên máy xe có chữ “WAYEC”, đã qua sử dụng.

** Tại bản Kết luận giám định số 229/KL-KTHS, ngày 06/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2978 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HDDGTS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố R G kết luận:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, số máy: VLFKV1P52FMH33F405859, số khung: VKVDCH033UM005859, biển số 68S9 - 2983, đã qua sử dụng nêu trên có giá trị còn lại là 2.333.000 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 68C1-218.55, số máy: 5C6J124967, số khung: RLCS5C6J0FY124959, đã qua sử dụng nêu trên có giá trị còn lại là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu xám xanh, số máy: JC76E0017329, số khung: RLHJC7607GZ005777, biển số 68B1 - 271.14, đã qua sử dụng nêu trên có giá trị còn lại là 17.833.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 68U5 - 6268, số máy: 5C63311870, số khung: RLCS5C630AY311811, đã qua sử dụng nêu trên có giá trị còn lại là 7.433.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 68M2 - 7072, số máy: C61079420, số khung: RLCS5C6107Y079420, đã qua sử dụng nêu trên có giá trị còn lại là 5.233.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản do Phan Thanh T đã chiếm đoạt được trị giá qua giám định là 41.332.000 đồng (Bốn mươi một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSRG ngày 17/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:*

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 04 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy và sung ngân sách nhà nước đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 229/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trương Xuân Đỡ và dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) cái ví (bóp) da màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun màu đen, viền màu đỏ, tay ngắn, phía sau có dòng chữ “BẠN HỮU ĐƯỜNG XA” mà T thường mặc khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, đã qua sử dụng.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 28, ngày 16/3/2021 và số 102, ngày 22/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- *Sung ngân sách Nhà nước*: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen tím, không gắn biển số, không rõ số khung, số máy, trên máy xe có chữ “WAYEC” (không có giấy tờ hợp pháp), đã qua sử dụng. Theo lệnh nhập kho vật chứng số 28, ngày 16/3/2021 và số 102, ngày 22/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc Phan Văn T phải bồi thường cho ông (bà): Lê Vũ H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Trần Quốc T2 số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Phạm Thị Diêu L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Vương Kim L1 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo T trình bày: Bị cáo nhận biết được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với những hình ảnh, âm thanh ghi lại từ đoạn camera được lưu giữ trong đĩa DVD có liên quan đến vụ án, phù hợp kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Về hành vi Tàng trữ tài phép chất ma túy: Phan Thanh T là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng ma túy đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 01/3/2021 T một mình đi đến khu vực Tân Hoa Viên, ngay ngã ba đường N B K với M C, phường V Q, thành phố R G gặp Bình (không rõ tên thật, địa chỉ) mua ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào bóp da màu đen rồi để vào trong túi quần Jean phía sau, bên phải đang mặc trên người đi về căn nhà không số trên đường T X thuộc Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 01/3/2021, tại căn nhà không số trên đường T X thuộc Tổ 10, khu phố Q T, phường V Q, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R G phối hợp với Công an phường V Q kiểm tra bắt quả tang nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật, trong đó có 01 (một) bịch nylon chứa các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất. Qua kết luận giám định xác định là chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá), khối lượng 0,2978 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về hành vi trộm cắp tài sản: Phan Thanh T là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích). Do không có nghề nghiệp, không có tiền nên Phan Thanh T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Với phương thức, thủ đoạn là đi tìm nhà có tài sản, khi phát hiện người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản hoặc tài sản không người trông giữ thì T lén lút lấy trộm tài sản. Tính từ ngày 30/01/2021 đến ngày 27/02/2021 T đã thực hiện hoàn thành 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố R G, của những người bị hại gồm: Lê Vũ H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, biển số 68S9 – 2983, trị giá 2.333.000 đồng; Trần Quốc T2 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68C1-218.55, trị giá 8.500.000 đồng; Nguyễn Thị D một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, biển số 68B1 - 271.14, trị giá 17.833.000 đồng; Phạm Thị Diêu L một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Sirius, biển số 68U5 - 6268, trị giá 7.433.000 đồng; Vương Kim L1 một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68M2 - 7072, trị giá 5.233.000 đồng. Tổng trị giá tài sản còn lại tại thời điểm bị xâm hại mà Phan Thanh T trộm cắp qua giám định là 41.332.000 đồng. Bị cáo T là người không nghề nghiệp, bị cáo chuyên lấy các lần trộm cắp làm nghề sinh sống và lấy tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền làm nguồn sống chính, thời gian từ ngày 30/01/2021 đến ngày 27/02/2021 bị cáo trực tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (mỗi vụ đều đủ định lượng về tài sản của tội trộm cắp tài sản) nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp”. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm nhiều tội và thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, có tiền mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của những người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; việc tàng trữ, sử dụng ma túy là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, cụ thể là bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền để mua ma túy sử dụng; gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng, cộng đồng xã hội nói chung và thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội

trước đó của mình mà chưa bị phát hiện là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi Cướp giật cướp tài sản và đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích răn đe, trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Trần Ngọc S, do không biết việc bị cáo T mượn xe là để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời, ông Sơn đã tự nguyện giao nộp xe mô tô màu xanh đen- tím (do xe không có giấy phép đăng ký, không rõ nguồn gốc). Hành vi của ông Sơn không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật, HĐXX miễn xét.

Đối với người tên Bình đã bán ma túy cho Phan Thanh T, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ và đối tượng Trương Hoàng K qua xác minh, bản thân Kiệt và gia đình đã chuyển đi nơi khác, không rõ đi đâu, không còn sinh sống tại địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, HĐXX miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 229/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trương Xuân Đỡ và dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái ví (bóp) da màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) áo thun màu đen, viền màu đỏ, tay ngắn, phía sau có dòng chữ “BẠN HỮU ĐUỜNG XA” mà T thường mặc khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 123/QĐ-VKS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen tím, không gắn biển số, không rõ số khung, số máy, trên máy xe có chữ “WAYEC” (không có giấy tờ hợp pháp), đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 123/QĐ-VKS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

[9.2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Thanh T phải bồi thường cho ông (bà): Lê Vũ H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Trần Quốc T2 số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Phạm Thị Diêu L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Vương Kim L1 số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

[9.3] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Phan Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo Phan Thanh T và những người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo T và những người bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh T (tên gọi khác: B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù), về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù (Hai năm tù), về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm 06 tháng tù (Ba năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2021.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 229/2021, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Trương Xuân Đỡ và dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) cái ví (bóp) da màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) áo thun màu đen, viền màu đỏ, tay ngắn, phía sau có dòng chữ “BẠN HỮU ĐUỜNG XA” mà T thường mặc khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 123/QĐ-VKS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen tím, không gắn biển số, không rõ số khung, số máy, trên máy xe có chữ “WAYEC” (không có giấy tờ hợp pháp), đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 123/QĐ-VKS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Thanh T phải bồi thường cho ông (bà): Lê Vũ H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Trần Quốc T2 số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Phạm Thị Diệu L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Vương Kim L1 số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự: Bị cáo Phan Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do bị cáo Phan Thanh T và những người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo T và những người bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa